

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM ĐỨC PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM ĐỨC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC PHAT FORESTRY AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUC PHAT FORESTRY AGRICULTURAL JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703097784

3. Ngày thành lập: 09/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

150 Đường N1 KDC Phú Mỹ Hiệp, Khu Phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0906363913

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)	4631
3.	Bán buôn thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cận)	4661
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa	4669
11.	Trồng lúa	0111
12.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

13.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
14.	Trồng cây mía	0114
15.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
16.	Trồng cây lấy sợi	0116
17.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
18.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
19.	Trồng cây hàng năm khác	0119
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
22.	Trồng cây điều	0123
23.	Trồng cây hồ tiêu	0124
24.	Trồng cây cao su	0125
25.	Trồng cây cà phê	0126
26.	Trồng cây chè	0127
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128(Chính)
28.	Trồng cây lâu năm khác	0129
29.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
32.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
33.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
34.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
35.	Chăn nuôi gia cầm	0146
36.	Chăn nuôi khác	0149
37.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
38.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
39.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
40.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
41.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
42.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
43.	Khai thác gỗ	0220
44.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
45.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
46.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

52.	Xây xát và sản xuất bột thô	1061
53.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
54.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
55.	Sản xuất chè	1076
56.	Sản xuất cà phê	1077
57.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
58.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
59.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
60.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà máy	4102
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
62.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HÀNG	Thôn Khánh Thịnh, Xã Tam Thái, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	14,000	0491850112 76	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	14,000		
2	TRẦN HOÀNG TRANG	Áp Phú Tân, Xã Châu Hòa, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	321218721	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000		

3	LÊ VĂN ÁNH	47/51 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.430.000	24.300.000.000	81,000	049072000227
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.430.000	24.300.000.000	81,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN ÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 049072000227

Ngày cấp: 14/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 47/51 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 47/51 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương